



## Nội dung

### I. THUẾ GTGT

- Công văn số 5537/BTC-CST ngày 14/5/2018 của Bộ Tài chính về việc hoàn thuế GTGT hàng nhập khẩu sau đó xuất khẩu
- Công văn 1053/CT-TTHT ngày 03/05/2018 của cục thuế Long An về việc thanh toán tiền hàng xuất khẩu để áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%

### II. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

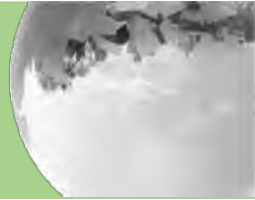
- Công văn 1318/CT-TTHT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Cục thuế Hồ Chí Minh về chi phí được trừ liên quan đến khoản bồi thường tiền phạt về thuế cho khách hàng
- Công văn số 1550/TCT-CS ngày 24/04/2018 về chính sách thuế đối với chi phí quảng cáo trên Facebook và Google
- Công văn số 1063/CT-TTHT ngày 1/2/2018 của Cục Thuế TP. HCM về chi phí được trừ đối với tiền mua vé máy bay cho cộng tác viên

### III. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

- Công văn số 1556/CT-TTHT ngày 28/2/2018 của Cục Thuế TP. HCM về khoản tiền hỗ trợ nhân viên để bồi thường cho công ty cũ.

### IV. KHÁC

- Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở áp dụng đối với người lao động.
- Công văn số 2765/TCHQ-TXNK ngày 21/5/2018 của Tổng cục Hải quan hướng dẫn về khai báo hải quan và chính sách thuế khi mua hàng của DNCX để bán ra nước ngoài.



## I. THUẾ GTGT

### **Công văn số 5537/BTC-CST ngày 14/5/2018 của Bộ Tài chính về việc hoàn thuế GTGT hàng nhập khẩu sau đó xuất khẩu**

Theo sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 146/2017/NĐ-CP, hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu (ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan) được xét hoàn thuế GTGT trở lại.

Tuy nhiên, quy định sửa đổi này chỉ áp dụng cho hàng hóa xuất khẩu phát sinh kể từ ngày 1/2/2018 (ngày Nghị định 146 có hiệu lực) trở đi, không hồi tố cho hàng hóa xuất khẩu phát sinh trước đó.

Vì vậy, hàng hóa xuất khẩu trong giai đoạn kể từ ngày 1/7/2016 đến trước 1/2/2018 vẫn thuộc đối tượng không được hoàn thuế GTGT theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 100/2016/NĐ-CP.

### **Công văn 1053/CT-TTHT ngày 03/05/2018 của cục thuế Long An về việc thanh toán tiền hàng xuất khẩu để áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%**

Trường hợp công ty ký hợp đồng với xuất khẩu với bên nước ngoài, khách hàng nước ngoài ủy quyền cho bên thứ ba là tổ chức Việt Nam thanh toán tiền mua hàng cho Công ty bằng tiền đồng Việt Nam, thì chứng từ cần có để được xem xét là chứng từ thanh toán qua ngân hàng gồm có:

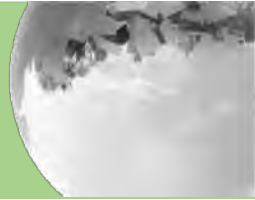
- + Phụ lục hợp đồng hoặc văn bản điều chỉnh hợp đồng đề cập rõ về việc thanh toán bù trừ công nợ nêu trên
- + Giấy báo có của ngân hàng bên xuất khẩu thể hiện số tiền đã nhận được từ bên thứ ba
- + Bản đối chiếu công nợ có xác nhận của bên nước ngoài và bên thứ ba

---

## II. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

### **Công văn 1318/CT-TTHT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Cục thuế Hồ Chí Minh về chi phí được trừ liên quan đến khoản bồi thường tiền phạt về thuế cho khách hàng**

Trường hợp Công ty có ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ giao nhận hàng hóa cho khách hàng, do sai sót của Công ty, khách hàng phải chịu khoản truy thu thuế và xử phạt vi phạm hành chính của Cục hải quan thành phố Hải Phòng, nếu hợp đồng giữa hai bên có quy định rõ Công ty có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại này cho khách hàng thì khoản bồi thường nêu trên được Công ty tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.



## **Công văn số 1550/TCT-CS ngày 24/04/2018 về chính sách thuế đối với chi phí quảng cáo trên Facebook và Google.**

Trường hợp Công ty phát sinh chi phí quảng cáo trên Google, Facebook thì thuế giá trị gia tăng đầu vào của chi phí quảng cáo phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chịu thuế giá trị gia tăng được khấu trừ toàn bộ nếu đáp ứng các điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo hướng dẫn tại Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Về thuế TNDN, nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC, cụ thể có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp, thanh toán không dùng tiền mặt đối với khoản chi từ 20 triệu đồng thì được hạch toán vào chi phí hợp lý.

Về thuế nhà thầu, Công ty phải chịu trách nhiệm khấu trừ, nộp thay thuế nhà thầu trên khoản chi phí quảng cáo thanh toán cho Google, Facebook theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC.

## **Công văn số 1063/CT-TTHT ngày 1/2/2018 của Cục Thuế TP. HCM về chi phí được trừ đối với khoản tiền mua vé máy bay cho cộng tác viên**

Theo quy định tại khoản 2.9 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC, chi phí mua vé máy bay qua website thương mại điện tử cho người lao động đi công tác được tính vào chi phí được trừ nếu có vé máy bay, thẻ lên máy bay (hoặc quyết định cử đi công tác) và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt nếu khoản chi từ 20 triệu trở lên.

Trường hợp doanh nghiệp mua vé máy bay cho các cá nhân là cộng tác viên được doanh nghiệp cử đi công tác cũng được tính vào chi phí được trừ nếu trong hợp đồng có quy định doanh nghiệp phải trả chi phí này và xuất trình đủ các chứng từ nêu trên.

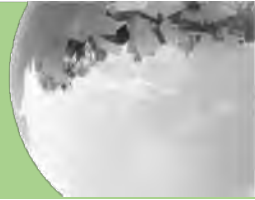
---

### **III. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

## **Công văn số 1556/CT-TTHT ngày 28/2/2018 của Cục Thuế TP. HCM về khoản tiền hỗ trợ cho nhân viên để bồi thường cho công ty cũ.**

Trường hợp nhân viên có tham gia khóa học đào tạo nâng cao chuyên môn từ công ty cũ. Nhân viên này phải bồi thường cho công ty cũ một phần chi phí khi nghỉ việc trước thời hạn cam kết và đồng thời, Công ty mới có thỏa thuận sẽ chi trả thay nhân viên khoản tiền bồi thường này thì:

- Thuế TNCN: Khoản tiền bồi thường này phải tính vào TNCT của nhân viên
- Thuế TNDN: Nếu khoản chi đáp ứng điều kiện quy định tại điều 4 thông tư 96/2015/TT-BTC thì được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN của Công ty mới.



#### IV. KHÁC

### **Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối áp dụng đối người lao động.**

Kể từ ngày **01/07/2018** mức lương cơ sở sẽ chính thức được điều chỉnh tăng từ 1.300.000 lên 1.390.000 đồng/tháng (tăng thêm 90.000 đồng/tháng).

Theo đó, với việc tăng lương cơ sở:

- Mức trần đóng BHXH (20 lần tháng lương cơ sở) sẽ tăng từ mức 26 triệu lên 27.8 triệu/tháng.
- Phụ cấp thai sản (2 lần tháng lương cơ sở) cũng tăng từ 2.6 triệu lên 2.78 triệu đồng.

*Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2018 và thay thế Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017.*

### **Công văn số 2765/TCHQ-TXNK ngày 21/5/2018 của Tổng cục Hải quan hướng dẫn về khai báo hải quan và chính sách thuế khi mua hàng của DNCX để bán ra nước ngoài**

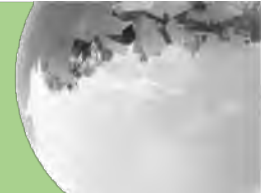
Ngày 21/5/2018, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 2765/TCHQ-TXNK hướng dẫn về khai báo hải quan và chính sách thuế khi một doanh nghiệp (A) mua hàng của DNCX để bán ra nước ngoài.

#### **1. Trường hợp doanh nghiệp A ký hợp đồng mua bán với DNCX nhưng không thực hiện thủ tục nhận hàng mà chỉ định DNCX trực tiếp đứng tên trên tờ khai xuất khẩu và xuất khẩu cho thương nhân nước ngoài theo hợp đồng mua bán đã kí kết giữa doanh nghiệp A và thương nhân nước ngoài**

- Về thủ tục hải quan: Khi DNCX thực hiện thủ tục xuất khẩu hàng cho thương nhân nước ngoài thì khai các chỉ tiêu thông tin theo hướng dẫn tại Phụ lục II Thông tư 38/2015/TT-BTCC. Cụ thể là, khai “người xuất khẩu” là DNCX trực tiếp xuất khẩu hàng hóa, và ghi tên người chỉ định xuất khẩu (tức doanh nghiệp A) tại mục ghi chú trên tờ khai hải quan.
- Về chính sách thuế: hàng hóa xuất khẩu từ DNCX ra nước ngoài thuộc đối tượng không chịu thuế xuất khẩu và được hưởng thuế GTGT 0%.

#### **2. Trường hợp doanh nghiệp A thực hiện thủ tục hải quan nhận hàng từ DNCX nhưng thực tế không đưa hàng về kho của công ty A mà chỉ định DNCX giao thẳng hàng ra cửa khẩu xuất để trực tiếp xuất khẩu cho thương nhân nước ngoài**

- Về thủ tục hải quan: Khi mua hàng, doanh nghiệp A và DNCX làm thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ theo khoản 3 Điều 75 Thông tư 38/2015/TT-BTC. Khi xuất bán hàng hóa ra nước ngoài, doanh nghiệp A thực hiện thủ tục hải quan như đối với hàng xuất khẩu kinh doanh.
- Về chính sách thuế: Khi mua hàng hóa từ DNCX, doanh nghiệp A phải nộp thuế nhập khẩu (nếu có), thuế GTGT. Khi xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài, doanh nghiệp A không phải nộp thuế xuất khẩu và được hoàn thuế nhập khẩu nếu đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật thuế XNK số 107/2016/QH13 và Điều 34 Nghị định 134/2016/NĐ-CP.

**Các từ viết tắt**

TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp	CTLD	Công ty liên doanh
TNCN	Thuế thu nhập cá nhân	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
GTGT	Thuế GTGT	UBND	Ủy ban Nhân dân
TNT	Thuế nhà thầu	BTC	Bộ Tài Chính
TSCĐ	Tài sản cố định	BCT	Bộ Công Thương
TCT	Tổng Cục Thuế	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
DNCX	Doanh nghiệp chế xuất	BKHĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
KCX	Khu chế xuất	CV	Công văn
SDĐNN	Sử dụng đất nông nghiệp	NHNN	Ngân hàng Nhà nước
KCN	Khu công nghiệp	NTNN	Nhà thầu nước ngoài



## I-GLOCAL CO., LTD.

## VINA BOOKKEEPING CO., LTD

### Ho Chi Minh City Office

14<sup>th</sup> Floor, TNR Tower, 180-192 Nguyen Cong Tru, District 1, HCMC, Vietnam

Tel: +84 28 3827 8096 Fax: +84 28 3827 8097

Takayuki Jitsuhara (真原): [takayuki.jitsuhara@i-glocal.com](mailto:takayuki.jitsuhara@i-glocal.com)

Vo Tan Huu: [vo.tan.huu@i-glocal.com](mailto:vo.tan.huu@i-glocal.com)

Tran Nguyen Trung: [tran.nguyen.trung@i-glocal.com](mailto:tran.nguyen.trung@i-glocal.com)

Cao Hoang Vuong: [cao.hoang.vuong@i-glocal.com](mailto:cao.hoang.vuong@i-glocal.com)

Tran Cong Hung: [tran.cong.hung@i-glocal.com](mailto:tran.cong.hung@i-glocal.com)

Duong Quynh Nga: [duong.quynh.nga@vinabookkeeping.com](mailto:duong.quynh.nga@vinabookkeeping.com)

### Hanoi Office

R.1206, 12<sup>th</sup> Floor, Indochina Plaza Hanoi Tower, 241 Xuan Thuy, Cau Giay Dist., Hanoi, Vietnam

Tel: +84 4 2220 0334 Fax: +84 4 2220 0335

Naoki Fukumoto (福本): [naoki.fukumoto@i-glocal.com](mailto:naoki.fukumoto@i-glocal.com)

Ta Huong Ly: [ta.huong.ly@i-glocal.com](mailto:ta.huong.ly@i-glocal.com)

Nguyen Thi Dung: [nguyen.thi.dung@vinabookkeeping.com](mailto:nguyen.thi.dung@vinabookkeeping.com)

Website: <http://www.i-glocal.com>

<http://www.vinabookkeeping.com>